

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5360 /BGDDĐT-TTr

Hà Nội, ngày 29 tháng 9 năm 2023

V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra nội bộ đối với các cơ sở đào tạo

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH-MARKETING

ĐẾN Số: 811

Ngày: 03/10/23

Chuyên:

Họ và tên:

Học và ký hiệu HS:

Kính gửi:

- Các đại học, học viện, trường đại học;
- Các trường cao đẳng sư phạm; trường cao đẳng có đào tạo ngành Giáo dục Mầm non;
- Cục Nhà trường - Bộ Tổng tham mưu Quân đội nhân dân Việt Nam;
- Cục Đào tạo - Bộ Công an.

Thực hiện Luật Thanh tra năm 2022; Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra; Luật Giáo dục đại học năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học năm 2018; Luật Giáo dục năm 2019; Nghị định số 86/2022/NĐ-CP ngày 24/10/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT); Chỉ thị năm học về giáo dục đại học và Chỉ thị số 1048/CT-BGDĐT ngày 28/4/2020 của Bộ GDĐT về việc tăng cường công tác thanh tra giáo dục đáp ứng yêu cầu giáo dục phổ thông và tự chủ giáo dục đại học, Bộ GDĐT hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra nội bộ đối với các đại học, học viện, trường đại học, trường cao đẳng sư phạm, trường cao đẳng có đào tạo ngành Giáo dục Mầm non, các trường trực thuộc Bộ Tổng tham mưu Quân đội nhân dân Việt Nam, Bộ Công an (gọi chung là cơ sở đào tạo) như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

I. MỤC ĐÍCH

1. Giúp các cơ sở đào tạo (CSĐT) tổ chức hoạt động thanh tra, kiểm tra nội bộ bảo đảm đúng quy định pháp luật hiện hành.
2. Giúp thủ trưởng CSĐT kịp thời nắm bắt thông tin, kiến nghị, phản ánh về việc thực hiện nhiệm vụ năm học, có điều chỉnh, bổ sung đáp ứng yêu cầu quản lý.
3. Phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn của các tổ chức, cá nhân trong hoạt động thanh tra, kiểm tra nội bộ theo quy định pháp luật và chỉ đạo của Bộ GDĐT.
4. Phát hiện những bất cập trong các văn bản về công tác thanh tra, kiểm tra nội bộ tại các CSĐT; kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện.
5. Phòng ngừa, phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý hành vi vi phạm pháp luật (nếu có).

II. YÊU CẦU

1. Công tác thanh tra, kiểm tra nội bộ bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật, nghiêm túc, trung thực, khách quan, công khai, dân chủ, kịp thời; không làm

Sao gửi:

BCH;

trich noi;

BCH;

cac phong;

TTUD, TUC.

(phối hợp + hướng)

02/10/2023

cản trở hoạt động bình thường của tổ chức, cá nhân là đối tượng thanh tra, kiểm tra nội bộ.

2. Hoạt động thanh tra, kiểm tra nội bộ bảo đảm đúng trình tự, thủ tục, nội dung quy định của pháp luật về thanh tra, quy định về công tác kiểm tra nội bộ của CSĐT, phù hợp với tình hình và điều kiện thực tế của CSĐT

B. NỘI DUNG, TRÌNH TỰ THỦ TỤC VÀ HỒ SƠ THANH TRA, KIỂM TRA NỘI BỘ

I. NỘI DUNG THANH TRA, KIỂM TRA NỘI BỘ

1. Đối với các CSĐT

Nội dung thanh tra, kiểm tra nội bộ năm học của CSĐT bám sát nhiệm vụ năm học theo chỉ đạo của Bộ GDĐT bảo đảm chủ động, linh hoạt phù hợp với điều kiện của từng CSĐT; tiếp tục thực hiện đổi mới, kiên trì mục tiêu duy trì và nâng cao chất lượng GDĐT. Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục đại học theo phân cấp quản lý, thực hiện tự chủ đại học gắn với trách nhiệm giải trình trong hoạt động chuyên môn, học thuật; tổ chức, bộ máy và quản trị; tài chính, tài sản của CSĐT, cụ thể:

a) Thực hiện thanh tra, kiểm tra công tác tuyển sinh hằng năm theo Hướng dẫn của Bộ GDĐT về thanh tra, kiểm tra công tác tuyển sinh các trình độ của giáo dục đại học, trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non.

b) Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm quản lý của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị thuộc, trực thuộc CSĐT; công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật về giáo dục đại học; việc xây dựng, ban hành văn bản, quy định nội bộ của CSĐT theo thẩm quyền; việc tổ chức, quản lý quá trình đào tạo; quản lý văn bằng, chứng chỉ; việc tự chủ mở ngành các trình độ của giáo dục đại học, các điều kiện bảo đảm thực hiện ngành đào tạo, chương trình đào tạo; các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục; việc liên kết đào tạo với nước ngoài; việc đầu tư, quản lý, sử dụng tài sản công, sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc và dạy học; việc đảm bảo an ninh, an toàn trường học; công khai, giải trình với xã hội....

c) Thanh tra, kiểm tra công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong nhà trường, đặc biệt lưu ý nội dung đưa phòng chống tham nhũng vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục theo Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ, việc bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về phòng, chống tham nhũng cho giảng viên; việc cập nhật nội dung chương trình, tài liệu giảng dạy về công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, Hướng dẫn số 25-HD/BCĐTW ngày 01/8/2022 của Ban chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Công văn số 2059/BGDĐT-GDĐH ngày 09/5/2023 của Bộ GDĐT về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Cục Nhà trường - Bộ Tổng tham mưu Quân đội nhân dân Việt Nam, Cục Đào tạo - Bộ Công an

Cục Nhà trường - Bộ Tổng tham mưu Quân đội nhân dân Việt Nam (gọi tắt là Cục Nhà trường) và Cục Đào tạo - Bộ Công an (gọi tắt là Cục Đào tạo) theo chức năng nhiệm vụ được giao, xác định nội dung kiểm tra đối với các CSĐT thuộc quyền quản lý có trọng tâm, trọng điểm, bám sát nhiệm vụ trọng tâm năm học của ngành, phục vụ hiệu quả công tác quản lý của đơn vị, theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và yêu cầu của Bộ chủ quản.

II. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VÀ HỒ SƠ THANH TRA, KIỂM TRA NỘI BỘ

1. Trình tự, thủ tục tiến hành một cuộc thanh tra, kiểm tra nội bộ

a) Đối với hoạt động thanh tra nội bộ

- Thủ trưởng CSĐT căn cứ chức năng, nhiệm vụ và nhu cầu quản lý của đơn vị tổ chức việc thanh tra nội bộ bảo đảm việc chấp hành chính sách, pháp luật, việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định tại Điều 66, 67, 68 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ Quy định Chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật thanh tra.

- Trình tự, thủ tục tiến hành một cuộc thanh tra nội bộ theo quy định của đơn vị và Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023.

b) Trình tự thủ tục tiến hành một cuộc kiểm tra nội bộ:

Trình tự thủ tục tiến hành một cuộc kiểm tra nội bộ và các biểu mẫu, biên bản kiểm tra nội bộ thực hiện theo quy định về công tác kiểm tra nội bộ của đơn vị. Tham khảo các bước thực hiện cuộc kiểm tra và biểu mẫu ban hành kèm theo Hướng dẫn này:

- Ban hành quyết định kiểm tra (Mẫu số 01);
- Xây dựng kế hoạch tiến hành kiểm tra (Mẫu số 02);
- Tiến hành kiểm tra theo kế hoạch đã được phê duyệt. Kết thúc kiểm tra trực tiếp, Trưởng đoàn kiểm tra lập biên bản kiểm tra (Mẫu số 03);
- Xây dựng báo cáo kết quả kiểm tra (Mẫu số 04);
- Xây dựng thông báo kết quả kiểm tra (nếu có) (Mẫu số 05).

2. Hồ sơ thanh tra, kiểm tra nội bộ

a) Hồ sơ thanh tra nội bộ thực hiện theo quy định do Thủ trưởng CSĐT ban hành trên cơ sở Luật Thanh tra năm 2022 và Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023.

b) Hồ sơ kiểm tra thực hiện theo quy định kiểm tra của đơn vị (nếu có), bao gồm:

- Quyết định kiểm tra;
- Kế hoạch tiến hành kiểm tra;
- Báo cáo của đối tượng kiểm tra, báo cáo giải trình (nếu có);
- Biên bản kiểm tra;

- Tài liệu minh chứng thu nhận của đối tượng kiểm tra, đối tượng có liên quan;

- Báo cáo kết quả kiểm tra;
- Thông báo kết quả kiểm tra (nếu có);
- Nhật ký đoàn kiểm tra (nếu có).

C. TỔ CHỨC ĐOÀN THANH TRA, KIỂM TRA NỘI BỘ

I. THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH THANH TRA, KIỂM TRA NỘI BỘ

1. Cục trưởng Cục Nhà trường; Cục trưởng Cục Đào tạo quyết định thành lập đoàn kiểm tra, tổ chức kiểm tra đối với các CSĐT trực thuộc theo quy định pháp luật.

2. Thủ trưởng CSĐT quyết định thành lập đoàn thanh tra, kiểm tra nội bộ, phê duyệt kế hoạch tiến hành thanh tra, kiểm tra của đoàn, duyệt ký ban hành kết luận thanh tra/thông báo kết quả kiểm tra (nếu có) trong CSĐT; thực hiện nhiệm vụ giám sát hoạt động đoàn thanh tra, kiểm tra nội bộ theo quy định.

II. TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH THANH TRA, KIỂM TRA NỘI BỘ; NGƯỜI THAM GIA ĐOÀN THANH TRA, KIỂM TRA NỘI BỘ VÀ CÁC ĐỐI TƯỢNG LIÊN QUAN

1. Trách nhiệm của người ra quyết định thanh tra, Trưởng đoàn thanh tra, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao chủ trì cuộc thanh tra; trách nhiệm của đối tượng thanh tra và cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan; bảo đảm kỷ cương, kỷ luật trong hoạt động thanh tra: Thực hiện theo quy định của Luật Thanh tra năm 2022 và Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023.

2. Trách nhiệm của người ra quyết định kiểm tra, Trưởng đoàn kiểm tra, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao chủ trì cuộc kiểm tra, người tham gia đoàn kiểm tra và cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan: Thực hiện theo Quy định về công tác kiểm tra của đơn vị.

3. Trách nhiệm của người được cử tham gia đoàn thanh tra, kiểm tra: Bảo đảm yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định và Hướng dẫn này. Tự rà soát và chịu trách nhiệm về các điều kiện, tiêu chuẩn cá nhân theo quy định tại khoản 3 Mục III Phần C Hướng dẫn này.

III. ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN CỦA NGƯỜI THAM GIA THANH TRA, KIỂM TRA NỘI BỘ

1. Điều kiện, tiêu chuẩn của người tham gia đoàn thanh tra thực hiện theo Khoản 1, Điều 28, Điều 29 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023.

2. Điều kiện, tiêu chuẩn của người tham gia đoàn kiểm tra là cán bộ, công chức các đơn vị thuộc Cục Nhà trường; Cục Đào tạo, viên chức, người làm công tác thanh tra, kiểm tra của CSĐT bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn sau:

- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; có ý thức trách nhiệm, liêm khiết, trung thực, công minh, khách quan;
- Có chuyên môn phù hợp với yêu cầu, nội dung cuộc kiểm tra;

- Không trong thời gian bị kỷ luật, không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

3. Những người không được tham gia đoàn kiểm tra

- Những người có người thân (bố, mẹ, vợ, chồng, con, anh, chị, em ruột của mình và của vợ hoặc chồng) là người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu, người phụ trách công tác tổ chức nhân sự, kế toán, làm thủ quỹ, thủ kho trong cơ quan, tổ chức, đơn vị là đối tượng kiểm tra.

- Những người có hành vi vi phạm về thanh tra, kiểm tra đã bị xử lý theo quy định pháp luật mà chưa hết thời hạn xóa kỷ luật, xóa án tích không được tham gia đoàn kiểm tra.

D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. THỦ TRƯỞNG CSĐT

1. Thủ trưởng CSĐT chỉ đạo xây dựng và ban hành quy định về công tác thanh tra, kiểm tra nội bộ và các biểu mẫu, biên bản thanh tra, kiểm tra nội bộ trong đơn vị mình.

2. Tuyên truyền, phổ biến quy định pháp luật về giáo dục đại học, trong đó chú ý đến Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục theo Nghị định số 04/2021/NĐ-CP ngày 22/01/2021 của Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 127/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ đến cán bộ, viên chức, người lao động trong CSĐT.

3. Chỉ đạo xây dựng, phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra nội bộ theo quy định và hướng dẫn của Bộ GDĐT.

4. Lựa chọn, tập huấn, bồi dưỡng người làm công tác thanh tra, kiểm tra nội bộ, người tham gia đoàn thanh tra, kiểm tra nội bộ; xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác thanh tra, kiểm tra nội bộ, người dự kiến tham gia đoàn thanh tra, kiểm tra đáp ứng yêu cầu quản lý.

5. Tăng cường chuyên đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong CSĐT; sử dụng văn bản điện tử trong công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động thanh tra, kiểm tra nội bộ.

6. Chủ động bố trí cán bộ, viên chức, người lao động bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn theo hướng dẫn của Bộ GDĐT thực hiện nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông, các kỳ thi của ngành giáo dục khi có yêu cầu của Bộ GDĐT, yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

7. Thủ trưởng CSĐT có trách nhiệm bảo đảm điều kiện về thời gian, phương tiện làm việc cho hoạt động thanh tra, kiểm tra nội bộ; người làm công tác thanh tra, kiểm tra nội bộ được hưởng các chế độ, chính sách và các khoản phụ cấp khi thực hiện nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra nội bộ theo cơ chế tài chính của CSĐT, Quy chế chi tiêu nội bộ của CSĐT và các quy định pháp luật có liên quan.

II. CỤC TRƯỞNG CỤC NHA TRƯỜNG, CỤC TRƯỞNG CỤC ĐÀO TẠO

1. Chỉ đạo CSĐT xây dựng và ban hành quy định về công tác thanh tra, kiểm tra nội bộ và các biểu mẫu, biên bản thanh tra, kiểm tra nội bộ của CSĐT thuộc quyền quản lý.

2. Tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra nội bộ đối với CSĐT trực thuộc theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, quy định của cơ quan chủ quản và các quy định pháp luật có liên quan.

E. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN BÁO CÁO

I. ĐỐI VỚI CÁC CSĐT

1. CSĐT là đơn vị thành viên của Đại học gửi báo cáo về Đại học để tổng hợp và báo cáo kết quả về Bộ GDĐT (qua Thanh tra Bộ GDĐT); các CSĐT khác gửi báo cáo về Bộ GDĐT (qua Thanh tra Bộ GDĐT) theo quy định hoặc khi có yêu cầu.

2. Thường xuyên cập nhật thông tin, dữ liệu về công tác thanh tra, kiểm tra nội bộ của CSĐT vào phần mềm quản lý thanh tra, kiểm tra theo hướng dẫn của Thanh tra Bộ GDĐT.

3. Báo cáo tổng kết công tác thanh tra, kiểm tra nội bộ năm học gửi trước ngày 30/7 hằng năm (kèm theo minh chứng) về Bộ GDĐT (qua Thanh tra Bộ).

II. ĐỐI VỚI CỤC NHÀ TRƯỜNG, CỤC ĐÀO TẠO

Cục Nhà trường, Cục Đào tạo báo cáo tổng kết công tác kiểm tra nội bộ đối với CSĐT trực thuộc (kèm minh chứng, trừ trường hợp tài liệu mật, được thực hiện theo quy định về bảo vệ bí mật nhà nước) về Bộ GDĐT (qua Thanh tra Bộ GDĐT) trước ngày 30/7 hằng năm; báo cáo đột xuất khi có yêu cầu theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thanh tra Chính phủ (để báo cáo);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng;
- Chủ tịch UBND tỉnh, TP trực thuộc TƯ (để phối hợp);
- Các Bộ, ngành có CSĐT (để phối hợp);
- Các đơn vị thuộc Bộ (để thực hiện);
- Công thông tin điện tử của Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, TTr.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Phạm Ngọc Thường
*Phạm Ngọc Thường

MẪU SỐ 01

(Ban hành kèm theo Hướng dẫn số ~~5360~~ /BGDDT-TTr ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Bộ GDĐT)

Tên cơ quan, đơn vị ra
quyết định kiểm tra

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-.....

....., ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc kiểm tra (Tên cuộc kiểm tra)

..... (Chức danh của người ra quyết định kiểm tra)

Căn cứ (Văn bản quy phạm pháp luật có liên quan);

Căn cứ (Văn bản quy định về chức năng, nhiệm vụ
của cơ quan ra quyết định kiểm tra);

Căn cứ..... ;

Theo đề nghị của (Thủ trưởng cơ quan, đơn vị tham mưu đề xuất
tiến hành kiểm tra).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kiểm tra (Đối tượng, nội dung, phạm vi kiểm tra,...);

Thời kỳ kiểm tra:

Thời hạn kiểm tra: ngày làm việc.

Điều 2. Thành lập Đoàn kiểm tra tại (tên đối tượng kiểm tra), gồm các
ông (bà) có tên sau đây:

1., Trưởng đoàn;

2., Phó Trưởng đoàn (nếu cần thiết);

3., thành viên;

.....

Điều 3. Trưởng đoàn kiểm tra có trách nhiệm tổ chức thực hiện kiểm tra đúng
quy định tại Điều 1 của Quyết định này, Quy định về công tác kiểm tra của ban
hành kèm theo Quyết định số của và các quy định pháp luật khác có liên
quan.

Giao phê duyệt Kế hoạch tiến hành kiểm tra, ký Thông báo kết quả kiểm
tra theo quy định. (Nội dung này ghi trong trường hợp người ra quyết định giao cho

người có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch tiến hành kiểm tra, ký Thông báo kết quả kiểm tra)

Điều 4. Các ông (bà) có tên tại Điều 2, (Chức danh của người ra quyết định kiểm tra), (Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc cá nhân có liên quan đến việc tổ chức thực hiện cuộc kiểm tra., (Thủ trưởng cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân là đối tượng kiểm tra) và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- ...

- Lưu:...

..... (Chức danh của người ra quyết định
kiểm tra theo thẩm quyền đã được quy định)
(Ký, ghi rõ tên và đóng dấu)

MẪU SỐ 02

(Ban hành kèm theo Hướng dẫn số ~~5360~~ /BGDDT-TTr ngày ~~19~~ tháng 9 năm 2023 của Bộ GDĐT)

Tên cơ quan, đơn vị ra
quyết định kiểm tra
Đoàn kiểm tra theo
Quyết định số ngày

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

KẾ HOẠCH TIẾN HÀNH KIỂM TRA

Thực hiện Quyết định kiểm tra số..... ngày/...../..... của(Chức danh của người ra quyết định kiểm tra) về việc (Tên cuộc kiểm tra), Đoàn kiểm tra lập kế hoạch tiến hành kiểm tra như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích
2. Yêu cầu

II. Nội dung kiểm tra

..... (Phạm vi, nội dung, đối tượng, thời kỳ, thời hạn kiểm tra; những nội dung trọng tâm, trọng điểm tiến hành kiểm tra)

III. Phương pháp tiến hành kiểm tra

..... (Phương pháp, cách thức tiến hành kiểm tra)

IV. Tổ chức thực hiện

- Tiến độ thực hiện:
- Chế độ thông tin, báo cáo:
- Thành viên tiến hành kiểm tra:
- Điều kiện vật chất bảo đảm thực hiện cuộc kiểm tra:
- Những vấn đề khác (nếu có):

Nơi nhận:

-
- Lưu:

Phê duyệt của người ra

quyết định kiểm tra (hoặc người
được giao phê duyệt kế hoạch
tiến hành kiểm tra)

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu
nếu có)

TRƯỞNG ĐOÀN KIỂM TRA

(Ký, ghi rõ họ tên)

MẪU SỐ 03

(Ban hành kèm theo Hướng dẫn số ~~5360~~/BGDDĐT-TTr ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Bộ GDĐT)

Tên cơ quan, đơn vị ra quyết định kiểm tra Đoàn kiểm tra theo Quyết định số ngày	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
	<hr/> Hà Nội, ngày tháng năm

BIÊN BẢN KIỂM TRA

Về (ghi rõ nội dung kiểm tra)

Căn cứ Quyết định số ngày của về việc, từ ngày đến ngày, Đoàn kiểm tra đã tiến hành thu thập thông tin, tài liệu, minh chứng và kiểm tra trực tiếp tại về việc

Sau đây là kết quả kiểm tra:

I. THÀNH PHẦN LÀM VIỆC

1. Đại diện Đoàn kiểm tra:

- Ông (bà) chức vụ:

- Ông (bà) chức vụ:

2. Đại diện (Tên tổ chức, cá nhân là đối tượng kiểm tra)

- Ông (bà) chức vụ:

- Ông (bà) chức vụ:

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

..... (Nội dung, kết quả kiểm tra, xác minh; đánh giá, nhận xét của Đoàn kiểm tra về từng nội dung được kiểm tra; ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân được kiểm tra, xác minh (nếu có).

III. ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT (đánh giá, nhận xét đối với từng nội dung kiểm tra, xác minh; ghi rõ những ưu điểm, khó khăn, hạn chế, thiếu sót, vi phạm nếu có theo quy định)

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

.....

Biên bản kết thúc vào hồi.....giờ ngày/...../.....

Biên bản đã được đọc lại cho những người có tên nêu trên nghe và ký xác nhận; biên bản gồm Trang (tờ), được lập thành bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 bản./.

(Tên cơ quan, đơn vị, cá nhân là đối tượng được kiểm tra, xác minh)
(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG ĐOÀN
KIỂM TRA
(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN
(Ký, ghi rõ họ tên)

MẪU SỐ 04

(Ban hành kèm theo Hướng dẫn số ~~5260~~/BGDDĐT-TTr ngày ~~29~~ tháng 9 năm 2023 của Bộ GDĐT)

Tên cơ quan, đơn vị ra
quyết định kiểm tra
Đoàn kiểm tra theo
Quyết định số ngày

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

BÁO CÁO

Kết quả kiểm tra (tên cuộc kiểm tra)

Thực hiện Quyết định kiểm tra số ngày .../.../... của ... (Chức danh của người ra quyết định kiểm tra) về ... (tên cuộc kiểm tra), từ ngày/.../... đến ngày .../.../..., Đoàn kiểm tra đã tiến hành kiểm tra tại (Cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng kiểm tra).

Quá trình kiểm tra, Đoàn kiểm tra đã làm việc với (Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đã được xác minh để làm rõ nội dung kiểm tra) và tiến hành kiểm tra, xác minh trực tiếp các nội dung kiểm tra.

Sau đây là kết quả kiểm tra:

I. KHÁI QUÁT CHUNG (Khái quát đặc điểm tình hình tổ chức, hoạt động có liên quan đến nội dung kiểm tra của cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng kiểm tra).

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

Mô tả, phân tích, đánh giá kết quả kiểm tra, xác minh; Ghi nhận những ưu điểm, hạn chế, thiếu sót, bất cập và vi phạm nếu có theo quy định; hậu quả, thiệt hại; cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan trực tiếp, gián tiếp đến vi phạm)

III. KẾT LUẬN VỀ NHỮNG NỘI DUNG ĐÃ TIẾN HÀNH KIỂM TRA

Kết luận về ưu điểm, kết quả đạt được; hạn chế, thiếu sót, bất cập, vi phạm nếu có theo quy định; nguyên nhân, trách nhiệm.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG (NẾU CÓ)

..... (Nêu các biện pháp mà Đoàn kiểm tra đã áp dụng hoặc đã xử lý đối với đối tượng kiểm tra để khắc phục những, hạn chế, thiếu sót, bất cập và xử lý vi phạm nếu có)

V. NHỮNG Ý KIẾN KHÁC NHAU GIỮA CÁC THÀNH VIÊN ĐOÀN KIỂM TRA (NẾU CÓ)

VI. KIẾN NGHỊ (Đưa ra những kiến nghị đối với đối tượng kiểm tra; cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để thực hiện khắc phục, xử lý theo quy định).

Trên đây là Báo cáo kết quả kiểm tra về (Tên cuộc kiểm tra), Đoàn kiểm tra xin ý kiến chỉ đạo của (Chức danh của người ra quyết định kiểm tra)/.

Nơi nhận:

- Chức danh của người ra quyết định kiểm tra (để b/c);

-

- Lưu:

TRƯỞNG ĐOÀN KIỂM TRA

(Ký, ghi rõ họ tên)

MẪU SỐ 05

(Ban hành kèm theo Hướng dẫn số ~~5360~~ 5360/BGDĐT-TTr ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Bộ GDĐT)

Tên cơ quan, đơn vị ra
quyết định kiểm tra

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/TB-...

....., ngày tháng năm

THÔNG BÁO KẾT QUẢ KIỂM TRA
Về việc (tên cuộc kiểm tra)

Thực hiện Quyết định kiểm tra số ... ngày .../.../... của (Chức danh của người ra quyết định kiểm tra) về (tên cuộc kiểm tra) từ ngày .../.../... đến ngày .../.../..., Đoàn kiểm tra đã tiến hành kiểm tra tại (Cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng kiểm tra).

Xét báo cáo kết quả kiểm tra ... ngày .../.../..... của Đoàn kiểm tra, ý kiến giải trình của cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng kiểm tra,

...(Chức danh của người ra quyết định kiểm tra) Thông báo kết quả kiểm tra như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

..... (Khái quát đặc điểm tình hình tổ chức, hoạt động có liên quan đến nội dung kiểm tra của cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng kiểm tra)

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

..... (Căn cứ vào các Biên bản làm việc, Báo cáo kết quả kiểm tra và các hồ sơ, tài liệu, minh chứng, nêu tóm tắt kết quả kiểm tra, xác minh)

III. KẾT LUẬN

..... (Kết luận về ưu điểm, kết quả đạt được; hạn chế, thiếu sót, bất cập, vi phạm nếu có theo quy định; nguyên nhân, trách nhiệm; các biện pháp xử lý theo thẩm quyền đã áp dụng nếu có; việc khắc phục của đối tượng kiểm tra và các cá nhân, tổ chức có liên quan).

IV. KIẾN NGHỊ

..... (Đưa ra những kiến nghị đối với đối tượng kiểm tra; cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để khắc phục những hạn chế, thiếu sót, bất cập, xử lý vi phạm nếu có theo quy định).

Nơi nhận:

- Chức danh của người ra quyết định kiểm tra (để b/c);
- (để b/c);
- ...Đối tượng kiểm tra (để t/h);
- ...Các đơn vị liên quan;
-
- Lưu:...

..... (Chức danh của người
ra quyết định kiểm tra hoặc người được
giao ký Thông báo kết quả kiểm tra)
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

BỘ CÔNG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3386/BCA-V01

Hà Nội, ngày 22 tháng 9 năm 2023

V/v báo cáo kết quả 8 tháng thực hiện
Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 03/01/2023
của Thủ tướng Chính phủ

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao; Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 825/CD-TTg ngày 15/9/2023 về tổ chức Hội nghị trực tuyến toàn quốc để đánh giá kết quả 08 tháng thực hiện Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 03 tháng 01 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy trong tình hình mới (Hội nghị dự kiến tổ chức trong tháng 9/2023), Bộ Công an trân trọng đề nghị Quý cơ quan báo cáo kết quả 08 tháng triển khai thực hiện Chỉ thị số 01/CT-TTg, trong đó lưu ý báo cáo cụ thể tiến độ thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Chỉ thị (*gửi kèm theo đề cương báo cáo*).

Báo cáo đề nghị các cơ quan gửi về Bộ Công an (qua Cục Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, địa chỉ: số 01, Vũ Hữu, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội; số điện thoại 0987.562.099) trước ngày 27/9/2023 để tập hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Trân trọng cảm ơn sự phối hợp của các Quý cơ quan. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Bộ trưởng Bộ Công an (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (để thực hiện);
- Lưu: VT, V01.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Thiếu tướng Nguyễn Văn Long

ĐỀ CƯƠNG

**Báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị số 01/CT-TTg,
Quyết định số 1492/QĐ-TTg và số 630/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ**
(Kèm theo Công văn số 3386/BCA-V01 ngày 22/ 9/2023 của Bộ Công an)
(Dành cho các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ)

1. Đặc điểm tình hình

- Đánh giá đặc điểm tình hình đối với ngành, lĩnh vực theo chức năng chỉ đạo, quản lý, theo dõi của bộ, ngành có liên quan đến công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC và CNCH);
- Những yêu cầu đặt ra trong công tác PCCC và CNCH đối với các ngành, lĩnh vực do bộ, ngành chỉ đạo, theo dõi;
- Định hướng quy hoạch phát triển theo ngành, lĩnh vực do bộ, ngành theo dõi, quản lý;
- Tình hình cháy, nổ liên quan đến ngành, lĩnh vực do bộ, ngành chỉ đạo, theo dõi.

2. Kết quả triển khai thực hiện

- Về kết quả tổ chức phổ biến, quán triệt Chỉ thị số 01/CT-TTg, Quyết định số 1492/QĐ-TTg ngày 10/9/2021 và Quyết định số 630/QĐ-TTg ngày 11/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về công tác PCCC và CNCH;
- Việc ban hành các văn bản, kế hoạch để tổ chức triển khai thực hiện (*ghi rõ số văn bản*);
- Việc chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị trực thuộc, các đơn vị, cơ quan trong hệ thống ngành dọc để tổ chức thực hiện;
- Đánh giá vai trò, trách nhiệm cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện;
- Báo cáo cụ thể tiến độ, kết quả thực hiện các nhiệm vụ cụ thể được giao trong Chỉ thị số 01/CT-TTg, Quyết định số 1492/QĐ-TTg và Quyết định số 630/QĐ-TTg. Đối với những nhiệm vụ chưa hoàn thành theo đúng thời hạn quy định, báo cáo rõ lý do, nguyên nhân, trách nhiệm của cá nhân, tổ chức, cơ quan trong triển khai thực hiện (*có bảng tổng hợp các nhiệm vụ của các bộ, ngành kèm theo*).

3. Hạn chế, thiếu sót, khó khăn, bất cập và nguyên nhân

- Hạn chế, thiếu sót và khó khăn, bất cập
- Nguyên nhân:
 - + Nguyên nhân khách quan.
 - + Nguyên nhân chủ quan.

4. Phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới

- Dự báo tình hình liên quan đến công tác PCCC và CNCH trong thời gian tới.
- Phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới

5. Kiến nghị, đề xuất

- Đối với Quốc hội
 - Đối với Chính phủ
 - Đối với Bộ Công an
 - Đối với các Bộ, ngành, địa phương có liên quan./
-

**BẢNG TỔNG HỢP CÁC NHIỆM VỤ CỦA CÁC BỘ NGÀNH
THEO CHỈ THỊ SỐ 01/CT-TTG, QUYẾT ĐỊNH SỐ 1492/QĐ-TTG VÀ QUYẾT ĐỊNH SỐ 630/QĐ-TTG
CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

(Kèm theo Công văn số 3386/BCA-V01 ngày 22/9/2023 của Bộ Công an)

STT	Nội dung nhiệm vụ	Quy định tại văn bản	Cơ quan chủ trì	Thời gian yêu cầu thực hiện và/hoặc hoàn thành	Tóm tắt kết quả triển khai thực hiện
1	Tổ chức quán triệt, triển khai sâu rộng, toàn diện nội dung Kết luận số 02-KL/TW bằng hình thức phù hợp đến các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý; ban hành hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo triển khai Kết luận số 02-KL/TW	QĐ1492	Các bộ, ngành, cơ quan,	Quý III/2021	
2	Xây dựng quy định về xử lý các cơ sở không bảo đảm an toàn PCCC	QĐ630	Bộ Xây dựng	Hoàn thành trong Quý II/2021	
3	Rà soát, hoàn thiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đã ban hành, bảo đảm phù hợp với tình hình thực tiễn, đáp ứng yêu cầu PCCC	CT01, QĐ630-1492	Bộ Xây dựng	Thực hiện từ năm 2020 và các năm tiếp theo	
4	Tập trung hoàn thành tiêu chuẩn Nhà ở riêng lẻ - Yêu cầu chung về thiết kế; trong đó hướng dẫn thực hiện các yêu cầu về an toàn cháy đối với nhà ở riêng lẻ và nhà ở riêng lẻ vừa ở vừa kết hợp mục đích khác (theo phân công của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 319/TB-VPCP)	CT01	Bộ Xây dựng	Hoàn thành trong Quý IV/2022	
5	Sửa đổi các quy định về cấp nước chữa cháy tại các khu công nghiệp, khu đô thị để giải quyết những bất cập hiện nay trong công tác cấp nước phục vụ chữa cháy, CNCH (theo phân công của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 319/TB-VPCP)	CT01	Bộ Xây dựng	Hoàn thành trong Quý I/2023	
6	Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn về xây dựng thực hiện nghiêm việc thẩm định, cấp phép xây dựng đối với các công trình thuộc	CT01	Bộ Xây dựng	Thực hiện từ năm 2023 và các năm	

STT	Nội dung nhiệm vụ	Quy định tại văn bản	Cơ quan chủ trì	Thời gian yêu cầu thực hiện và/hoặc hoàn thành	Tóm tắt kết quả triển khai thực hiện
	đổi tượng thẩm duyệt, thiết kế về PCCC, đặc biệt là các cơ sở chuyên đổi công năng có nguy cơ cháy nổ cao, cơ sở tập trung đông người như quán bar, karaoke, nhà cao tầng...			tiếp theo	
7	Xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà cao tầng, trong đó tập trung xây dựng các giải pháp, yêu cầu về PCCC cho nhà và công trình cao trên 150 m	QĐ1492	Bộ Xây dựng	Quý II/2023	
8	Tổng kết 12 năm thực hiện Thông tư liên tịch số 04/2009/TTLT/BXD-BCA ngày 10 tháng 4 năm 2009 của Bộ Xây dựng và Bộ Công an hướng dẫn thực hiện việc cấp nước PCCC tại đô thị và khu công nghiệp để xem xét, ban hành Thông tư thay thế cho phù hợp	QĐ1492	Bộ Xây dựng	Quý IV/2022	
9	Nghiên cứu xây dựng cơ chế quản lý, giám sát việc lắp đặt hệ thống thiết bị điện phù hợp với điều kiện thực tế tại cơ sở, hộ gia đình theo quy định của pháp luật về xây dựng nhằm giảm thiểu nguy cơ cháy, nổ có nguyên nhân do sự cố hệ thống điện và thiết bị điện	QĐ630	Bộ Xây dựng	Thực hiện từ năm 2020 và các năm tiếp theo	
10	Rà soát, sửa đổi hoặc xây dựng mới các văn bản quy phạm pháp luật quy định chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm của chủ đầu tư, ban quản lý nhà chung cư trong công tác PCCC, công tác quản lý, sử dụng quỹ bảo trì nhà chung cư, bố trí nguồn kinh phí duy trì, bảo dưỡng hệ thống kỹ thuật và phục vụ hoạt động PCCC	QĐ630	Bộ Xây dựng	Thực hiện theo tiến độ của Luật sửa đổi, bổ sung Luật Nhà ở năm 2014	
11	Bảo đảm tính thống nhất giữa xây dựng, phát triển đô thị, hạ tầng giao thông trong tổng thể quy hoạch đáp ứng yêu cầu PCCC	QĐ630	Bộ Xây dựng	Thực hiện từ năm 2020 và các năm tiếp theo	
12	Chỉ đạo đơn vị chức năng trong quá trình thanh tra, kiểm tra các công trình xây dựng, nếu phát hiện sơ hở, thiếu sót trong công tác	QĐ630	Bộ Xây dựng	Thực hiện từ năm 2020 và các năm tiếp theo	

STT	Nội dung nhiệm vụ	Quy định tại văn bản	Cơ quan chủ trì	Thời gian yêu cầu thực hiện và/hoặc hoàn thành	Tóm tắt kết quả triển khai thực hiện
	PCCC phải yêu cầu chủ đầu tư tổ chức khắc phục ngay; trường hợp cần thiết, thông tin cho đơn vị chức năng của Bộ Công an để phối hợp xử lý			tiếp theo	
13	Tăng cường công tác quản lý nhà nước trong hoạt động xây dựng, phối hợp với Bộ Công an trong công tác thẩm định, nghiệm thu công trình xây dựng gắn với thẩm duyệt, nghiệm thu về PCCC; không cấp phép xây dựng, cấp phép hoạt động đối với công trình chưa được thẩm duyệt, nghiệm thu về PCCC; chấm dứt tình trạng cơ sở, công trình xây dựng đưa vào sử dụng khi chưa có văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về PCCC của cơ quan Cảnh sát PCCC	QĐ630	Bộ Xây dựng	Thực hiện từ năm 2020 và các năm tiếp theo	
14	Rà soát, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện Luật sửa đổi bổ sung Luật Điện lực; nghiên cứu bổ sung quy định về sử dụng điện (sau công to) làm rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong quản lý trong sử dụng điện tại các cơ sở, hộ gia đình	CT01	Bộ Công Thương	Theo tiến độ ban hành Luật sửa đổi, bổ sung Luật Điện lực	
15	Rà soát các cơ sở kinh doanh, bảo quản hóa chất có nguy cơ cháy, nổ cao ở khu dân cư, nơi tập trung đông người để có kế hoạch di dời, bảo đảm các điều kiện an toàn về PCCC và CNCH	CT01	Bộ Công Thương	Theo phân công của Thủ tướng Chính phủ tại QĐ630	
16	Chỉ đạo thực hiện nghiêm quy định của pháp luật về quy hoạch, xây dựng, PCCC đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất trong phạm vi quản lý	QĐ630	Bộ Công Thương	Thực hiện từ năm 2020 và các năm tiếp theo	
17	Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương tăng cường kiểm tra, xử lý hành vi vi phạm về an toàn trong sử dụng điện	QĐ630	Bộ Công Thương	Thực hiện từ năm 2020 và các năm tiếp theo	
18	Tổ chức tập huấn kiến thức, kỹ năng về PCCC và CNCH cho đội	CT01	Bộ Giáo dục và	Hoàn thành trong	

STT	Nội dung nhiệm vụ	Quy định tại văn bản	Cơ quan chủ trì	Thời gian yêu cầu thực hiện và/ hoặc hoàn thành	Tóm tắt kết quả triển khai thực hiện
	vệ rừng và PCCC rừng, giai đoạn 2021 - 2030", trong đó, phối hợp với Bộ Công an nghiên cứu, đề xuất xây dựng dự án thành phần về đầu tư trang bị phương tiện phòng cháy, kết hợp chữa cháy rừng cho lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH		thôn		
38	Xây dựng các quy chuẩn, tiêu chuẩn quốc gia về PCCC rừng; soát xét, sửa đổi, bổ sung quy chuẩn, tiêu chuẩn quốc gia đối với tàu cá có liên quan đến PCCC	CT01, QĐ1492	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Thời gian thực hiện 2021 - 2023	
39	Chỉ đạo các cơ quan đơn vị trực thuộc hàng năm xây dựng kế hoạch, rà soát bổ sung phương án phòng chống cháy, nổ, phòng ngừa, ứng phó với các sự cố, tai nạn. Chuẩn bị lực lượng, phương tiện tham gia phối hợp, hiệp đồng với lực lượng Công an trong công tác PCCC và CNCH	CT01	Bộ Quốc phòng	Thực hiện từ năm 2023 và các năm tiếp theo	
40	Sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về sản phẩm điện theo quy định tại Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật	CT01, QĐ630	Bộ Khoa học và Công nghệ	Thực hiện từ năm 2020 và các năm tiếp theo	
41	Đề xuất lập kế hoạch 05 năm, hàng năm xây dựng quy chuẩn, tiêu chuẩn quốc gia liên quan đến PCCC và CNCH để sửa đổi, bổ sung, ban hành mới bảo đảm đầy đủ, chặt chẽ, phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội	QĐ1492	Bộ Khoa học và Công nghệ	Thực hiện từ năm 2021 và các năm tiếp theo	
42	Hướng dẫn các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xây dựng, ban hành quy chuẩn kỹ thuật, trong đó có tính tới những yếu tố đặc thù của địa phương	QĐ630	Bộ Khoa học và Công nghệ	Thực hiện từ năm 2020 và các năm tiếp theo	
43	Nghiên cứu ứng dụng khoa học - công nghệ phục vụ việc sản xuất, lắp ráp trang thiết bị, phương tiện PCCC và CNCH ở trong nước. Tiếp tục nghiên cứu, sản xuất các loại vật liệu chống cháy, ngăn	CT01, QĐ630-1492	Bộ Khoa học và Công nghệ	Thực hiện từ năm 2020 và các năm tiếp theo	

STT	Nội dung nhiệm vụ	Quy định tại văn bản	Cơ quan chủ trì	Thời gian yêu cầu thực hiện và/hoặc hoàn thành	Tóm tắt kết quả triển khai thực hiện
	cháy, chữa cháy mới và các trang thiết bị bảo hộ cho cán bộ, chiến sĩ trực tiếp chữa cháy, CNCH.				
44	Chỉ đạo các cơ quan chức năng quản lý về văn hóa tăng cường thanh tra, kiểm tra đối với hoạt động kinh doanh dịch vụ karaoke, vũ trường theo thẩm quyền. Kiểm soát chặt chẽ các điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật trước khi cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ karaoke, vũ trường; rút giấy phép kinh doanh ngay đối với các cơ sở không đủ điều kiện an toàn về PCCC, an ninh trật tự theo kiến nghị của ngành Công an hoặc các cơ quan có thẩm quyền	CT01	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Thực hiện từ năm 2023 và các năm tiếp theo	
45	Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi quy định về cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ karaoke, vũ trường theo hướng quy định chặt chẽ hơn về điều kiện cấp phép kinh doanh, chỉ cấp phép khi các cơ sở đủ điều kiện an toàn về PCCC, an ninh trật tự và bổ sung quy định về thời hạn đối với Giấy phép này (theo phân công của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 319/TB-VPCP)	CT01	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Hoàn thành trong Quý IV/2022	
46	Chỉ đạo các cơ quan báo chí Trung ương và địa phương tăng cường tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng về PCCC và CNCH theo hướng dẫn của Bộ Công an	CT01	Bộ Thông tin và Truyền thông	Thực hiện từ năm 2023 và các năm tiếp theo	
47	Nghiên cứu, chuyển đổi số trong công tác PCCC và CNCH phù hợp với yêu cầu thực tiễn	CT01	Bộ Thông tin và Truyền thông	Thực hiện từ năm 2023 và các năm tiếp theo	
48	Hướng dẫn, chỉ đạo cơ quan báo chí trung ương và địa phương dành thời lượng tuyên truyền công tác bảo đảm an toàn PCCC và CNCH; tăng thời lượng tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức, kỹ năng về PCCC và CNCH	QĐ630-1492	Bộ Thông tin và Truyền thông	Thực hiện từ năm 2020 và các năm tiếp theo	
49	Chỉ đạo các nhà mạng viễn thông phối hợp với Bộ Công an định	CT01,	Bộ Thông tin và	Thực hiện từ năm	

STT	Nội dung nhiệm vụ	Quy định tại văn bản	Cơ quan chủ trì	Thời gian yêu cầu thực hiện và/hoặc hoàn thành	Tóm tắt kết quả triển khai thực hiện
	kỳ gửi tin nhắn cho các thuê bao di động để khuyến cáo, cảnh báo và hướng dẫn các kỹ năng bảo đảm an toàn PCCC	QĐ630-1492	Truyền thông	2020 và các năm tiếp theo	
50	Chỉ đạo hệ thống thông tin cơ sở (Đài truyền thanh cấp huyện và đài truyền thanh xã, phường, thị trấn) thông tin về công tác PCCC và CNCH ở địa bàn cơ sở	QĐ630-1492	Bộ Thông tin và Truyền thông	Thực hiện từ năm 2020 và các năm tiếp theo	
51	Tăng cường công tác quản lý nhà nước về hoạt động thanh tra, trong đó có thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật liên quan đến hoạt động PCCC theo chức năng, nhiệm vụ được giao	QĐ630	Thanh tra Chính phủ	Thực hiện từ năm 2020 và các năm tiếp theo	
52	Lồng ghép nội dung hướng dẫn kỹ năng phòng chống cháy, nổ, xử lý, ứng phó với các sự cố, tai nạn vào nội dung đào tạo lái xe	CT01	Bộ Giao thông vận tải	Hoàn thành trong Quý II/2023	
53	Xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 42/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ quy định Danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường thủy nội địa	QĐ1492	Bộ Giao thông vận tải	Theo tiến độ chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ	
54	Soát xét, sửa đổi, bổ sung quy chuẩn, tiêu chuẩn quốc gia đối với phương tiện thủy nội địa chở hàng hóa nguy hiểm, chở khách; tàu biển vỏ thép có liên quan đến PCCC	QĐ1492	Bộ Giao thông vận tải	Thực hiện từ năm 2021 và các năm tiếp theo	
55	Góp ý, thẩm định, tham gia xây dựng, đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến PCCC và CNCH	CT01	Bộ Tư pháp	Thực hiện từ năm 2023 và các năm tiếp theo	
56	Nghiên cứu ban hành chương trình, kế hoạch cụ thể về hợp tác quốc tế trong lĩnh vực PCCC và CNCH để nâng cao năng lực cho lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH giai đoạn 2022 - 2026	CT01	Bộ Ngoại giao	Hoàn thành trong Quý I/2023	
57	Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc tăng cường công tác phối	QĐ1492	Bộ Y tế	Thực hiện từ năm	

STT	Nội dung nhiệm vụ	Quy định tại văn bản	Cơ quan chủ trì	Thời gian yêu cầu thực hiện và/hoặc hoàn thành	Tóm tắt kết quả triển khai thực hiện
	hợp, hiệp đồng trong hoạt động tổ chức cấp cứu, vận chuyển, điều trị kịp thời các nạn nhân do cháy, nổ, sự cố, tai nạn gây ra, nhằm giảm thiểu thiệt hại thấp nhất về tính mạng và sức khỏe Nhân dân			2021 và các năm tiếp theo	
58	Làm tốt công tác PCCC và CNCH; tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức, kỹ năng PCCC và CNCH nhằm vận động cán bộ, công nhân, viên chức, người lao động thấy rõ trách nhiệm của mình tự giác, tình nguyện tham gia công tác PCCC và CNCH	QĐ 630	Các bộ, ngành, cơ quan liên quan	Thực hiện từ năm 2020 và các năm tiếp theo	
59	Chỉ đạo kiện toàn ban chỉ đạo PCCC và CNCH phù hợp với yêu cầu thực tế; kiện toàn lực lượng PCCC cơ sở và lực lượng PCCC chuyên ngành theo quy định của Luật PCCC	QĐ630	Các bộ, ngành chức năng	Hoàn thành trong Quý IV/2020	
60	Khi xem xét, phê duyệt chiến lược phát triển ngành, lĩnh vực phải xem xét tới các yếu tố bảo đảm an toàn PCCC và bảo vệ môi trường	QĐ630	Các bộ, ngành chức năng	Thực hiện từ năm 2020 và các năm tiếp theo	
61	Chỉ đạo việc đầu tư kinh phí cho hoạt động PCCC, trang bị phương tiện PCCC phù hợp với ngành, lĩnh vực quản lý	QĐ630	Các bộ, ngành chức năng	Thực hiện từ năm 2020 và các năm tiếp theo	
62	Tăng cường phối hợp với Bộ Công an trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử các tội phạm liên quan đến công tác PCCC và CNCH, đảm bảo xử lý nghiêm minh nhằm răn đe, nâng cao ý thức của mọi người dân trong chấp hành pháp luật về PCCC và CNCH	CT01	Toà án Nhân dân tối cao, VKS nhân dân tối cao	Thực hiện từ năm 2023 và các năm tiếp theo	
63	Đề nghị Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ban hành Nghị quyết Hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Điều 311, 312, 313 Bộ luật Hình sự	QĐ1492	Toà án Nhân dân tối cao	Quý IV/2021	
64	Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, vận động Nhân dân, đoàn viên, hội viên tích cực, tự giác, gương mẫu trong chấp hành	CT01	UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt	Thực hiện từ năm 2023 và các năm	

STT	Nội dung nhiệm vụ	Quy định tại văn bản	Cơ quan chủ trì	Thời gian yêu cầu thực hiện và/hoặc hoàn thành	Tóm tắt kết quả triển khai thực hiện
	các quy định của pháp luật về PCCC và CNCH		Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương	tiếp theo	
65	Đẩy mạnh việc phổ biến, giáo dục pháp luật, kiến thức về PCCC và CNCH bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng với nội dung phù hợp	CT01	UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương	Thực hiện từ năm 2023 và các năm tiếp theo	
66	Đưa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về PCCC và CNCH vào sinh hoạt định kỳ; coi đây là nhiệm vụ thường xuyên của các tổ chức, đoàn thể và coi việc chấp hành pháp luật về PCCC và CNCH là một trong những tiêu chí bình xét thi đua	CT01	UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương	Thực hiện từ năm 2023 và các năm tiếp theo	
67	Tổ chức đăng ký thi đua xây dựng khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp an toàn, điển hình tiên tiến về PCCC; xây dựng và củng cố lực lượng nông cốt trong phong trào PCCC và CNCH ở cơ sở vững mạnh, đáp ứng yêu cầu theo phương châm "Bốn tại chỗ"	CT01	UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương	Thực hiện từ năm 2023 và các năm tiếp theo	
68	Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, phối hợp tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật, kiến thức, kỹ năng về PCCC và CNCH, giúp cho cán bộ, đảng viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác phòng, chống cháy, nổ, hậu quả nghiêm trọng của cháy, nổ; nêu cao ý thức chấp hành, thực hiện nghiêm các quy định về PCCC và CNCH. Đổi mới các hình thức tuyên truyền, lồng ghép hoạt động tuyên truyền công tác PCCC và CNCH với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc ở cơ sở	QĐ1492	UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương		

STT	Nội dung nhiệm vụ	Quy định tại văn bản	Cơ quan chủ trì	Thời gian yêu cầu thực hiện và/hoặc hoàn thành	Tóm tắt kết quả triển khai thực hiện
69	Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc hướng dẫn Nhân dân thực hiện giám sát công tác PCCC và CNCH, đặc biệt là công tác PCCC ở các tòa nhà chung cư, chợ dân sinh, khu dân cư đông người	QĐ1492	UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương		
70	Tăng cường thời lượng, ưu tiên bố trí khung giờ tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng PCCC, thoát hiểm, thoát nạn, cảnh báo nguy cơ cháy rừng; mở chuyên mục tuyên truyền thường xuyên về PCCC và CNCH vào các khung giờ khán giả dễ theo dõi; công bố danh sách những cơ sở, công trình vi phạm nghiêm trọng quy định về bảo đảm an toàn PCCC	CT01	Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam	Thực hiện từ năm 2023 và các năm tiếp theo	
71	Nghiên cứu, xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể để phát động phong trào tình nguyện tham gia hoạt động PCCC và CNCH trong thanh, thiếu niên, học sinh, sinh viên, đoàn viên	CT01	Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	Thực hiện từ năm 2023 và các năm tiếp theo	
72	Chỉ đạo thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo đảm an toàn PCCC tại hộ gia đình; tích cực vận động và tham gia thực hiện phong trào toàn dân PCCC; gắn kết phong trào toàn dân tham gia PCCC và CNCH với các phong trào, cuộc vận động do UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương phát động, đưa nội dung phong trào toàn dân tham gia PCCC và CNCH thành một nội dung của cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh"	CT01	Ban Chỉ đạo Trung ương về phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa	Thực hiện từ năm 2023 và các năm tiếp theo	